

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự



## TRONG SỐ NÀY

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, MIỄN, GIẢM LÃI, PHÍ, GIỮ NGUYÊN NHÓM NỢ NHẪM HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG CHỊU ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19**  
Trang 2

**MỘT SỐ NỘI DUNG TIÊU BIỂU CỦA NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**  
Trang 4

**MỘT SỐ BÌNH LUẬN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
Trang 6

## Hoạt động nổi bật tháng 09/2021

Vào ngày 14/10/2021, Trung tâm Pháp luật châu Á (Asian Law Centre - ALC), Hội Luật Nghĩa vụ (Obligations Group), Đại học Luật Melbourne, Trường Đại học Melbourne và Trung tâm Luật Thương mại châu Á, Đại học Quản lý Singapore sẽ tổ chức sự kiện ra mắt cuốn sách “Asia-Pacific Trusts Law: Theory and Practice in Context” do Phó Giáo sư Ying Khai Liew và Giáo sư Matthew Harding, đồng chủ biên. Đây là cuốn sách đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống pháp luật tín thác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và cung cấp cho người đọc quan điểm học thuật và hành nghề về tác động đáng kể của việc tích hợp và phát triển mô hình này trong hệ thống pháp luật tại 17 quốc gia trong khu vực.

Luật sư Nguyễn Hưng Quang - Trưởng Văn phòng và Luật sư Nguyễn Thùy Dương - Luật sư Cấp cao của Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự vinh dự được tham gia xây dựng Chương Các quan hệ quản lý tài sản và “mô hình tín thác” tại Việt Nam trong cuốn sách này.

Buổi ra mắt sách sẽ được diễn ra từ 3.30pm đến 5.30pm, ngày 14/10/2021 qua ứng dụng Zoom. Quý vị quan tâm đến buổi ra mắt sách vui lòng đăng ký tham dự theo đường link <https://events.unimelb.edu.au/ALC/event/10945-1>

# MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, MIỄN, GIẢM LÃI, PHÍ, GIỮ NGUYÊN NHÓM NỢ NHẪM HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG CHỊU ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19

PHƯƠNG UYÊN

Ngày 07/09/2021, Ngân hàng Nhà nước (**NHNN**) đã ban hành Thông tư 14/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (**Thông tư 14**). Trước đó, Thông tư 01 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 03/2021/TT-NHNN (**Thông tư 03**), tuy nhiên một số quy định của Thông tư 03 liên quan đến cơ cấu thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí đã không còn phù hợp tại thời điểm hiện tại. Thông tư 14 được ban hành nhằm khắc phục những vướng mắc nêu trên. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành với những điểm đáng chú ý sau đây:

*Thứ nhất*, quy định về điều kiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Theo đó, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (**TCTD**) cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ khi đáp ứng đầy đủ 08 điều kiện sau đây:

- (i) Phát sinh trước ngày 01/08/2021 từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính.
- (ii) Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 30/06/2022.
- (iii) Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận, trừ trường hợp (b), (c) và (d).



b) Số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 23/01/2020 và quá hạn trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 29/03/2020.

c) Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 23/01/2020 đến trước ngày 10/06/2020 và quá hạn trước ngày 17/05/2021.

d) Số dư nợ của khoản nợ phát sinh từ ngày 10/06/2020 đến trước ngày 01/08/2021 và quá hạn từ ngày 17/07/2021 đến trước ngày 07/09/2021.

(iv) Được TCTD đánh giá là khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19.

(v) Khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và TCTD đánh giá khách hàng có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.

(vi) TCTD không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật.

(vii) Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày TCTD thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc kể từ ngày đến hạn của từng số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

(viii) Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng thực hiện đến ngày 30/06/2022.

*Thứ hai*, kéo dài thời hạn miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ. Cụ thể, NHNN cho phép TCTD miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng đến ngày 30/06/2022 đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước

ngày 01/08/2021 mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 30/06/2022; đồng thời quy định về việc giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại của khoản nợ phát sinh từ ngày 23/01/2020 đến trước ngày 01/08/2021.

## **MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

So với quy định tại Thông tư 01 và Thông tư 03, Thông tư 14 cho phép các TCTD kéo dài thời gian cơ cấu nợ thêm 06 tháng, quy định rõ các mốc thời gian được mở rộng. Việc sửa đổi, bổ sung này là hợp lý, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 hiện nay diễn biến tương đối phức tạp và ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh sản xuất của doanh nghiệp. Qua đó tạo hành lang pháp lý cho hoạt động cho vay, thuê tài chính, bảo đảm an toàn cho hệ thống tài chính - ngân hàng. Điều này giúp các doanh nghiệp và chính các ngân hàng giảm áp lực về vấn đề trả nợ, tạm thời không bị chuyển nhóm nợ xấu hơn. Mặt khác, các doanh nghiệp cũng tận dụng cơ hội cơ cấu nợ để có thêm nguồn lực và thời gian để tiếp tục phục hồi sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với các doanh nghiệp bị tác động tiêu cực bởi dịch Covid-19.

Doanh nghiệp cần lưu ý, để cơ cấu lại thời hạn trả nợ, TCTD sẽ đánh giá khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp cần nắm rõ các điều kiện cụ thể nêu trên của Thông tư 14, đối chiếu với tình hình thực tế của doanh nghiệp và quy định của TCTD liên quan để chuẩn bị hồ sơ đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp, đảm bảo tính khả thi để có thể được xét duyệt nhanh chóng. Doanh nghiệp cũng cần cập nhật liên tục các chính sách mới để tận dụng cơ hội tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 hiện nay.





# MỘT SỐ NỘI DUNG TIÊU BIỂU CỦA NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

HUYỀN THU

Ngày 26/08/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (**DNNVV**) (**Nghị định 80**) thay thế cho Nghị định 39/2018/NĐ-CP (**Nghị định 39**). Bên cạnh việc kế thừa nhiều quy định từ Nghị định 39, Nghị định 80 đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung không còn phù hợp từ văn bản cũ, trong đó có các quy định hỗ trợ DNNVV đặc thù như DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Tuy nhiên, bài viết sẽ chỉ tập trung giới thiệu về tiêu chí xác định đối tượng nhận hỗ trợ và các hỗ trợ cụ thể cho DNNVV nói chung theo Nghị định 80. Sau đây là một số nội dung tiêu biểu:

*Thứ nhất*, quy định tiêu chí xác định DNNVV. Về cơ bản, tiêu chí xác định theo Điều 5, Nghị định 80 đã kế thừa quy định từ Nghị định 39, theo đó xác định DNNVV qua 02 tiêu chí lớn như sau:

(i) Quy mô doanh nghiệp: căn cứ vào số lượng lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm, tổng doanh thu của năm hoặc tổng nguồn vốn của năm để xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ hay doanh nghiệp vừa.

(ii) Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: bao gồm DNNVV hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng hoặc lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

Bên cạnh đó, các tiêu chí xác định DNNVV nêu trên được hướng dẫn cụ thể từ Điều 6 đến Điều 9 của Nghị định 80. Từ đó, các doanh nghiệp có thể tự xác định, đánh giá quy mô hoạt động của mình có đủ điều kiện được nhận hỗ trợ theo Nghị định 80 hay không.

*Thứ hai*, sửa đổi, bổ sung các nội dung hỗ trợ DNNVV. Nghị định 80 quy định về 04 nội dung hỗ trợ mà DNNVV được hưởng, cụ thể như sau:



(i) Hỗ trợ công nghệ: Quy định về hỗ trợ công nghệ cho DNNVV là một trong những điểm nổi bật của Nghị định 80 so với Nghị định 39. Theo đó, Nghị định 39 chưa có quy định chi tiết về nội dung này, mặc dù Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 có điều khoản quy định về hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung. Điều này dẫn đến các chính sách cụ thể chưa được triển khai trong thực tế tới DNNVV. Một số nội dung hỗ trợ DNNVV liên quan đến lĩnh vực công nghệ quy định tại Điều 11, Nghị định 80 như sau:

- Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh;
- Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số;
- Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp;
- Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Hỗ trợ DNNVV thông qua các dự án đầu tư xây dựng mới cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, máy móc, hệ thống công nghệ thông tin cho các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung.

(ii) Hỗ trợ thông tin: Theo Nghị định 80, DNNVV được miễn phí truy cập các thông tin trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV (địa chỉ truy cập: [www.business.gov.vn](http://www.business.gov.vn)) và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bao gồm: Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ

trợ DNNVV; Thông tin chỉ dẫn kinh doanh, thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp; Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

(iii) Hỗ trợ tư vấn: Theo khoản 2, Điều 13, Nghị định 80, DNNVV sẽ được tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành). Đặc biệt, Nghị định 80 đã điều chỉnh mức hỗ trợ và tỷ lệ giá trị hợp đồng tư vấn DNNVV được hỗ trợ thông qua mạng lưới tư vấn viên cao hơn so với Nghị định 39 để phù hợp hơn với giá trị hợp đồng tư vấn trên thị trường hiện nay, đồng thời thu hút các DNNVV sử dụng ưu đãi này. Bên cạnh đó, quy định hỗ trợ tư vấn cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp xã hội cũng được bổ sung tại Nghị định 80. Việc bổ sung đối tượng áp dụng trong Nghị định 80 nhằm khắc phục một trong những vấn đề còn hạn chế của Nghị định 39, khi văn bản này bị đánh giá là thiếu các quy định hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ.



(iv) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: DNNVV sẽ được hưởng các hỗ trợ liên quan đến đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh; đào tạo trực tiếp tại DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; đào tạo nghề. Nghị định 80 đã quy định chi tiết hình thức hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh. Cụ thể, các DNNVV sẽ được miễn phí truy cập và tham gia các bài giảng trực tuyến có sẵn trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời được miễn phí tham gia các khóa đào tạo trực tuyến, tương tác trực tiếp với DNNVV thông qua các công cụ dạy học trực tuyến có sẵn ứng dụng trên các thiết bị điện tử thông minh (Zoom Cloud Meeting, Microsoft Teams, Google Classroom và các công cụ khác). Bên cạnh đó, so với Nghị định 39, đối tượng được hỗ trợ trong quy định này tại Nghị định 80 được bổ sung thêm doanh nghiệp xã hội, đồng thời mức ưu đãi của hỗ trợ này cũng cao hơn so với quy định trước đây.

## **MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

Có thể thấy Nghị định 80 đã khắc phục được phần lớn những hạn chế, vướng mắc trong quy định của Nghị định 39. Quy định mới của Nghị định 80 còn tạo cho DNNVV nhiều cơ hội và ưu đãi lớn hơn để phát triển hoạt động kinh doanh, sản xuất của mình. Nghị định 80 sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 15/10/2021, do đó các DNNVV cần tìm hiểu và xác định cụ thể các nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, nhu cầu được hỗ trợ của mình để đảm bảo được quyền lợi của doanh nghiệp một cách tối ưu. Ngoài ra, DNNVV cần lưu ý việc chuẩn bị hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo đúng quy định tại Nghị định 80, thành phần hồ sơ bao gồm: (i) Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; (ii) Tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có). Đồng thời, để được hưởng các hỗ trợ mới nhất từ nhà nước, DNNVV nên thường xuyên theo dõi và cập nhật các thông tin hỗ trợ, ưu đãi trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV và các cổng thông tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV.

# MỘT SỐ BÌNH LUẬN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

KIM ANH

Nhằm quy định các chế tài tương thích với những quy định tại Luật Bảo vệ môi trường (**Luật BVMT**) 2020 và Nghị định hướng dẫn Luật BVMT 2020 (hiện đang trong giai đoạn dự thảo), Chính phủ đã tiến hành soạn thảo Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (**Dự thảo Nghị định**) và hiện đang lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức, cơ quan có liên quan. So với văn bản hiện tại đang điều chỉnh vấn đề này là Nghị định 155/2016/NĐ-CP sửa đổi bởi Nghị định 51/2020/NĐ-CP (**Nghị định 155**), Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường bị xử lý vi phạm hành chính, đồng thời tăng mức xử phạt đáng kể đối với các hành vi gây tác hại lớn đối với môi trường. Trong Bản tin pháp luật này, NHQuang&Cộng sự sẽ phân tích một số quy định mới của Dự thảo Nghị định có thể ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

## **Bổ sung quy định về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

Hiện tại, các vấn đề liên quan đến thời hiệu xử lý vi phạm hành chính chưa được quy định riêng trong Nghị định 155 mà được áp dụng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi năm 2020. Theo đó, thời hiệu xử lý vi phạm hành chính là 02 năm, và thời điểm để bắt đầu tính thời hiệu nói trên là (i) thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm đối với vi phạm hành chính đã kết thúc, hoặc (ii) thời điểm phát hiện hành vi đối với hành vi phạm hành chính đang được thực hiện.

Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về vấn đề



này; theo đó, thời hiệu là 02 năm và thời điểm bắt đầu tính thời hiệu áp dụng theo Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về thời điểm tính thời hiệu đối với 03 trường hợp đặc thù như sau:

(i) Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm: được áp dụng đối với một số hành vi không thực hiện, như hành vi không xây lắp công trình bảo vệ môi trường, không lập, gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm...;

(ii) Thời điểm tổ chức, cá nhân phải thực hiện quan trắc định kỳ, công khai thông tin hoặc nộp báo cáo theo quy định: được áp dụng đối với hành vi vi phạm trong thực hiện quan trắc môi trường, thực hiện về công khai kết quả quan trắc chất thải, hành vi báo cáo công tác bảo vệ môi trường...

(iii) Thời điểm tổ chức, cá nhân nhận được kết quả phân tích mẫu chất thải tương ứng với hành vi vi phạm: được áp dụng đối với các hành vi vi phạm xả nước thải, khí thải, vi phạm tiếng ồn, độ rung.

Việc Dự thảo Nghị định bổ sung cách thức xác định thời điểm tính thời hiệu của một số hành vi vi phạm đặc thù trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nhằm giúp cho việc xác định thời hiệu xử lý vi phạm được dễ dàng và chuẩn xác hơn. Đồng thời, việc quy định rõ ràng hơn về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính cũng nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, ngăn chặn kịp thời hậu quả do hành vi này gây ra.

## **Bổ sung quy định về xử phạt liên quan đến Giấy phép môi trường**

Giấy phép môi trường là loại giấy phép mới được quy định trong Luật BVMT 2020, có chức năng thay thế các loại giấy phép thành phần quy định tại Luật BVMT 2014 như:



Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép xả thải vào nguồn nước; Giấy phép xả khí thải; Giấy phép xử lý chất thải nguy hại,... Hiện tại, với mỗi loại giấy phép thành phần thì hành vi vi phạm được điều chỉnh ở nhiều văn bản khác nhau với mức xử phạt khác nhau. Ví dụ, theo Nghị định 155, hành vi không có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường được xử phạt với mức thấp nhất là 140.000.000 đồng, mức cao nhất là 180.000.000 đồng, tùy thuộc vào cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; theo Nghị định 36/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản thì hành vi xả nước thải khi không có Giấy phép xả thải vào nguồn nước bị xử phạt từ 30.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng, tùy thuộc vào lưu lượng xả nước thải.

Tuy nhiên, bởi Giấy phép môi trường là loại giấy phép thay thế cho các giấy phép thành phần này, do đó quy định về xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm liên quan đến Giấy phép môi trường cần được thống nhất quy định. Theo Dự thảo Nghị định, hành vi không có Giấy phép môi trường sẽ có mức xử phạt từ 30.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng, được phân theo 03 cấp, tương ứng với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Quy định tập trung về mức phạt đối với hành vi liên quan đến Giấy phép môi trường trong Dự thảo Nghị định sẽ giúp cho doanh nghiệp xác định mức phạt dễ dàng, tránh việc các quy định nằm rải rác trong nhiều văn bản khác nhau như hiện tại.

### **Bổ sung quy định về xử phạt liên quan đến khoảng cách an toàn về môi trường**

Khoảng cách an toàn về môi trường là khoảng cách tối thiểu từ nguồn phát thải trong điều kiện hoạt động bình thường của cơ sở sản xuất và kho tàng đến ranh giới công trình nhà ở hợp pháp gần nhất của khu dân cư nông thôn tập trung, nội thành, nội thị của các đô thị để đạt các quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về môi trường. Luật BVMT 2014 đã có quy định về các cơ sở kinh doanh, dịch vụ và kho tàng phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường với khu dân cư, tuy nhiên Nghị định 155 không có quy định về việc xử phạt đối với hành vi vi phạm liên quan đến vấn đề này.

Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật BVMT 2020 đã bổ sung quy định mới về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc đưa ra lộ trình di dời cho chủ cơ sở để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường. Dự thảo Nghị định cũng bổ sung một khung phạt mới đối với hành vi không di dời để bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, với mức phạt có thể từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng. Việc bổ sung quy định về việc xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm này nhằm thống nhất quy định với Luật BVMT 2020, đồng thời giải quyết được yêu cầu của thực tiễn trong việc nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường tại các khu dân cư.

Các doanh nghiệp cần cập nhật tiến trình soạn thảo của Dự thảo Nghị định này để bảo đảm việc thực hiện và triển khai hoạt động của dự án phù hợp với quy định pháp luật. Đặc biệt, cần lưu ý đến điều khoản chuyển tiếp của Dự thảo Nghị định nếu các dự án đang trong quá trình chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ để thực hiện các thủ tục liên quan môi trường theo các quy định pháp luật trước đây.



## NHÓM TÁC GIẢ



**TỜ THỊ PHƯƠNG UYÊN**

*Luật sư*



**ĐẶNG HUYỀN THU**

*Tư vấn luật*



**NGUYỄN THỊ KIM ANH**

*Tư vấn luật*

## NHÓM BIÊN TẬP



**LÊ HẢI LINH**

*Tư vấn luật*



**NGUYỄN THÙY DƯƠNG**

*Luật sư Cấp cao*

## THIẾT KẾ



**NGUYỄN HOÀNG AN**

*Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:*



**Ha Noi Office:**  
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh  
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward  
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam  
Tel 84 24 3537 6939  
Fax 84 24 3537 6941  
Web: [www.nhquang.com](http://www.nhquang.com)

**Ho Chi Minh City Branch:**  
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51  
Phung Khac Khoan Street, Da Kao Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam  
Tel 84 28 3822 6290  
Fax 84 28 3822 6290  
Email: [contact@nhquang.com](mailto:contact@nhquang.com)